TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Bà Đặng Thị Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký tòa án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 705/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ C, sinh năm: 1983;

Địa chỉ cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thiện D, sinh năm: 1978;

Địa chỉ cư trú: Khu phố NL, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 04 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ C trình bày:

Chị và anh Trần Thiện D, sinh năm 1978 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013 cho đến năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau mấy

năm chung sống chị thấy anh D không lo làm ăn, cờ bạc, có những mối quan hệ trai gái, chị đã trả nợ cho anh D rất nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Thiện D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Trần Thiện D đầy đủ như: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vắng mặt nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

2. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Mỹ C và anh Trần Thiện D; Về con chung không có; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Thiện D, có nơi cư trú tại Khu phố NL,

phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Trần Thị Mỹ C có đơn xin vắng mặt, anh Trần Thiện D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị C và anh D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên mối quan hệ này không được pháp luật công nhận.

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 04 tháng 12 năm 2019 và bản tự khai ngày 31 tháng 12 năm 2019 chị C có yêu cầu ly hôn với anh D, anh D mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày; do anh chị không đăng ký kết hôn nên không thể giải quyết cho ly hôn; mà Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh D là phù hợp.

[3] Về con chung không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Mỹ C và anh Trần Thiện D; Về con chung không có; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí theo quy định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Mỹ C và anh Trần Thiện D.

2. Con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí:

Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002066 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn An